

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT CÔNG TÁC TÀI CHÍNH NĂM 2021,**  
**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2022**

Phần 1  
**TỔNG KẾT CÔNG TÁC TÀI CHÍNH NĂM 2021**

**Tình hình chung**

Năm 2021, Trường đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh thực hiện chủ trương tích cực thực hiện nhiệm vụ năm tài chính ứng phó với dịch COVID-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo. Đồng thời, Nhà trường thực hiện tăng cường khai thác các nguồn thu, chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện tự chủ trường đại học; Tiếp tục cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ viên chức và người lao động. Tình hình chung trong công tác quản lý tài chính năm 2021 như sau:

**1. Những thay đổi về cơ chế chính sách**

Trong năm 2021, Nhà nước đã có văn bản liên quan đến công tác quản lý tài chính của các đơn vị sự nghiệp như sau:

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Thủ tướng Chính phủ v/v Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.
- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ v/v Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.
- Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ v/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
- Quyết định 811/QĐ-BHXH ngày 16/8/2021 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam v/v Sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 3 Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng giám đốc BHXH Việt Nam V/v ban hành quy định về quản lý thu BHXH, BHYT, BHTN, quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT.

- Quyết định số 05/VBHN-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hợp nhất Quyết định về học bỗng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập.

- Thông tư số 11/VBHN-BTC ngày 29/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính v/v Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

- Quyết định số 427/QĐ-ĐHKT&QTKD-HCTC ngày 12/05/2021 của Hiệu trưởng v/v Ban hành Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

- Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Chủ tịch Hội đồng Đại học Thái Nguyên v/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên.

## 2. Công tác lập dự toán NSNN năm 2021

- Công tác xây dựng kế hoạch được triển khai thực hiện từ các phòng, khoa, trung tâm trong trường, do vậy về cơ bản đã sát với nhu cầu thực tế tại đơn vị. Đảm bảo nguồn lực tài chính nâng cao chất lượng đào tạo và thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm học. Việc lập kế hoạch và dự toán chi tiết năm 2021 của Nhà trường đã được Đại học Thái Nguyên thẩm định, phê duyệt.

- Công tác xây dựng dự toán của Nhà trường trên tinh thần tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách đảm bảo nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm đặt ra, đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành và thực hành tiết kiệm, không để tình trạng nợ đọng về tài chính kéo dài; Kế hoạch dự toán NSNN hàng năm của trường gắn với kế hoạch phát triển chiến lược và nhiệm vụ trọng tâm của năm học là “tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của năm học ứng phó với dịch COVID-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo”.

- Công tác xây dựng dự toán đảm bảo đáp ứng được nhu cầu kinh phí cho các hoạt động của Trường. Toàn bộ nhu cầu chi cho các hoạt động trong năm 2021 được các đơn vị trong trường lập chi tiết dự toán kinh phí và tổng hợp trong dự toán chung của toàn trường.

### 2.1. Dự toán thu

Năm 2021, tổng số thu từ NSNN, học phí, lệ phí, thu khác của trường là 80.115 triệu đồng, trong đó:

- NSNN cấp: 14.432 triệu đồng
- Học phí chính quy: 39.014 triệu đồng
- Học phí sau đại học: 10.780 triệu đồng
- Học phí không chính quy: 10.454 triệu đồng
- Thu khác sự nghiệp: 5.435 triệu đồng

Số chênh lệch thu-chi chưa sử dụng năm 2020 chuyển sang là 18.474 triệu đồng.

## **2.2. Dự toán chi**

Tổng chi từ các nguồn thu hợp pháp của Nhà trường dự kiến trong năm 2021 là 88.425 triệu đồng, trong đó được tiết cho các nội dung chi như sau:

- *Chi tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp:* Tổng chi trong năm 2021 là 40.155 triệu đồng (chiếm 45% tổng chi của toàn trường) trong đó từ nguồn NSNN là 9.000 triệu đồng (chiếm 10%), còn lại chi từ nguồn học phí của Nhà trường là 31.155 triệu đồng (chiếm 35%).

- *Chi miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội và học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên:* Tổng chi trong năm 2021 là 8.553 triệu đồng, trong đó Nhà trường trích 8% từ nguồn thu học phí để chi trả học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên (tương đương 3.121 triệu đồng) và dành 5.432 triệu đồng từ nguồn NSNN cấp để chi miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội cho sinh viên.

- *Chi phí dịch vụ công, thông tin truyền thông:* Tổng chi năm 2021 là 1.271 triệu đồng được trang trải bằng nguồn thu sự nghiệp khác của Nhà trường.

- *Chi hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, chi quản lý:* Tổng chi năm 2021 là 12.717 triệu đồng, trong đó chi từ nguồn NSNN cấp chiếm 30% và 70% được chi trả bằng nguồn thu học phí và các nguồn thu khác.

- *Chi nộp NSNN, trích khấu hao TSCĐ và chi khác:* Tổng chi là 8.027 triệu đồng kinh phí được chi từ nguồn thu học phí, thu sự nghiệp và thu dịch vụ khác của Nhà trường

- *Trích lập các quỹ:* Năm 2021, Nhà trường thực hiện trích lập các quỹ với số tiền là 17.703 triệu đồng, trong đó:

+ Trích quỹ bồi sung thu nhập để chi lương tăng thêm cho CBVC với số tiền là 1.567 triệu đồng.

+ Trích quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 15.673 triệu đồng.

+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ khen thưởng là 203 triệu đồng, Quỹ phúc lợi là 260 triệu đồng.

## **3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021**

### **3.1. Nguồn thu năm 2021**

Trong năm 2021, Nhà trường đã thực hiện tốt hơn công tác quản lý và biện pháp đôn đốc thu, góp phần nâng cao nguồn thu của Trường. Bên cạnh đó, việc thu học phí hệ chính quy và không chính quy tại trường được thực hiện theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ.

Tình hình thực hiện các khoản thu năm 2021 như sau:

STT	Nội dung thu	Số tiền (tr.đ)	Năm 2021 so với năm 2020	Tỷ lệ so với tổng thu
<b>1</b>	<b>Nguồn thu từ NSNN</b>	<b>14.828</b>	<b>76,6%</b>	<b>15,72%</b>
	NSNN cấp đào tạo Đại học	8.967		
	NSNN cấp đào tạo Sau đại học	0		
	NSNN cấp miễn giảm học phí	3.095		
	NSNN cấp hỗ trợ CP học tập	1.015		
	NSNN cấp hỗ trợ học tập	184		
	NSNN cấp cho chi trợ cấp xã hội	0		
	Đào tạo SV diện hiệp định (Lào)	596		
	Nghiên cứu khoa học	0		
	Kinli phi đầu tư XDCB	971		
<b>2</b>	<b>Nguồn thu từ học phí, thu khác</b>	<b>79.504</b>	<b>118,95%</b>	<b>84,28%</b>
	Học phí hệ đại học chính quy	52.863		
	Học phí không chính quy	5.919		
	Học phí hệ sau đại học	13.458		
	Lệ phí tuyển sinh, xét tuyển, thi TN	27		
	Thu các lớp ngắn hạn, học BSKT, cấp chứng chỉ, ...	5.915		
	Thu từ đào tạo LKQT	948		
	Thu khác	374		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>94.332</b>	<b>109,44%</b>	

Tổng nguồn thu trong năm 2021 là 94.332 triệu đồng, tăng so với năm 2020 là 9,44%. Trong đó:

- NSNN cấp năm 2021 là 14.828 triệu đồng, giảm so với NSNN cấp năm 2020 (76,6% so với năm 2020). Kinh phí này được cấp để phục vụ đào tạo đại học là 8.967 triệu đồng, phần còn lại được cấp để chi miễn giảm học phí, hỗ trợ học tập, hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên, đào tạo sinh viên Lào diện hiệp định và phục vụ đầu tư XDCB. Tổng NSNN cấp năm 2021 chỉ chiếm 15,72% tổng thu của Trường.

- Nguồn thu học phí, thu khác là 79.504 triệu đồng, tăng so với năm 2020 (chiếm tỷ lệ 118,95% so với năm 2020) do Nhà trường tuyển sinh đạt chỉ tiêu đề ra. Đây là nguồn thu chủ yếu của Nhà trường, chiếm 84,28% tổng nguồn thu của trường. Nguồn thu này bao gồm học phí chính quy, không chính quy, sau đại học, lệ phí tuyển sinh, thu đào tạo ngắn hạn, cấp chứng chỉ, thu từ hoạt động liên kết đào tạo quốc tế, thu trông xe, ký túc xá, ....

### **3.2. Các khoản chi năm 2021**

Nhà trường tiếp tục thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi như áp dụng định mức sử dụng điện thoại, sử dụng xăng xe, khoán vật tư văn phòng, ... và tích cực triển khai chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Qua đó giúp nhà trường có thêm nguồn kinh phí ổn định và dồi dào để đảm bảo cho các hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động khác của nhà trường. Tình hình các khoản chi năm 2021 như sau:

STT	Nội dung chi	Số tiền (tr.đ)	Năm 2021 so với năm 2020	Tỷ lệ so với tổng chi
1	<b>Chi thanh toán cho cá nhân</b>	46.286	101,18%	63,78%
	Chi tiền lương	23.584		
	Chi tiền công	347		
	Chi phụ cấp lương	7.878		
	Chi học bổng sinh viên	3.971		
	Chi các khoản trích theo lương	6.277		
	Chi thanh toán khác cho cá nhân	4.229		
2	<b>Chi mua hàng hóa, dịch vụ và nghiệp vụ chuyên môn</b>	13.803	102,63%	19,02%
	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	866		
	Chi vật tư văn phòng	1.059		
	Chi thông tin, tuyên truyền, liên lạc	284		
	Chi hội nghị	94		
	Chi công tác phí	158		
	Chi thuê mướn	223		
	Chi sửa chữa tài sản phục vụ chuyên môn và công trình CSHT	1.310		

	<b>Chi chuyên môn</b>	9.213		
	<b>Chi viện trợ (Lào)</b>	596		
<b>3</b>	<b>Các khoản chi khác</b>	<b>12.482</b>	<b>58,95%</b>	<b>17,20%</b>
	<b>Chi khác</b>	<b>12.261</b>		
	<b>Chi lập các quỹ</b>	<b>221</b>		
	<b>Cộng</b>	<b>72.571</b>	<b>90,30%</b>	

Qua bảng trên cho thấy về tổng chi trong năm 2021 đạt 72.571 triệu đồng, thấp hơn so với tổng chi năm 2020 (đạt 90,3%). Nguyên nhân của việc tổng chi giảm không phải do nhu cầu chi năm 2021 giảm so với năm 2020, mà do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid khiến cho Nhà trường phải có các chính sách cắt giảm chi tiêu để đảm bảo duy trì được hoạt động của Nhà trường kể cả trong trường hợp diễn biến của dịch bệnh như năm 2020 là thực hiện giãn cách toàn xã hội thì Nhà trường vẫn đảm bảo thu nhập cho viên chức và người lao động. Trong đó:

- Chi thanh toán cho cá nhân (chiếm 63,78% tổng chi), bao gồm: Chi tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, học bổng sinh viên, các khoản trích theo lương, chi thanh toán khác cho cá nhân đạt 46.286 triệu đồng, tăng 1,18% so với năm 2020.
- Chi mua hàng hóa, dịch vụ và nghiệp vụ chuyên môn (chiếm 19,02% tổng chi), bao gồm: Chi thanh toán dịch vụ công cộng, chi vật tư văn phòng, chi thông tin, tuyên truyền, liên lạc, chi hội nghị, chi công tác phí, chi thuê mướn, chi sửa chữa tài sản phục vụ chuyên môn và công trình CSHT, chi chuyên môn, chi viện trợ (Lào) là 13.803 triệu đồng, tăng 2,63% so với năm 2020.
- Chi khác (chiếm 17,2% tổng chi), bao gồm chi miễn giảm học phí, trích các quỹ, chi bảo hiểm tài sản và phương tiện, chi các khoản phí, lệ phí, ... là 12.482 triệu đồng, giảm so với năm 2020 (chi đạt 58,95%).

Các khoản chi trong năm 2021 được thực hiện theo đúng các tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước, của Đại học Thái Nguyên và của Nhà trường.

### **3.3. Thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước**

- Thuế thu nhập cá nhân: Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc kê khai thuế TNCN hàng tháng và nộp vào Ngân sách nhà nước với số tiền là 560 triệu đồng.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Nhà trường đã thực hiện kê khai đầy đủ thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hệ liên kết đào tạo quốc tế, trông giữ xe, đào tạo ngắn hạn, cấp chứng chỉ tin học, ngoại ngữ và các hoạt động dịch vụ khác. Tổng số thuế TNDN đã nộp trong năm 2021 của nhà trường là: 110 triệu đồng.
- Thuế giá trị gia tăng: Nhà trường đã thực hiện kê khai đầy đủ thuế giá trị gia tăng đối với các hoạt động thi cấp chứng chỉ tin học, ngoại ngữ và một số hoạt động

dịch vụ khác. Tổng số thuế GTGT thực hiện trong năm 2022 của Nhà trường là: 66 triệu đồng.

- Thuế nhà thầu: Nhà trường đã thực hiện kê khai đầy đủ thuế nhà thầu đối với các khoản thanh toán cho Đại học Central Philippines. Tổng số thuế nhà thầu thực hiện trong năm 2022 của Nhà trường là: 34 triệu đồng.

### ***3.4. Thực hiện cơ chế khoán chi và tự chủ tài chính***

Nhà trường tiếp tục thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP, Nghị định 16/2015/NĐ-CP. Năm 2021, công tác tài chính của Nhà trường được thực hiện công khai, minh bạch và theo đúng quy định của Nhà nước, của Đại học Thái Nguyên và của Nhà trường. Nhà trường đã sử dụng các nguồn kinh phí hợp lý và hiệu quả, đáp ứng được các nhiệm vụ trọng tâm và phù hợp với quy hoạch phát triển của Nhà trường. Việc sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính của Nhà trường góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác cũng như nâng cao đời sống của cán bộ viên chức trong trường.

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ quy định về công khai tài chính bao gồm: Công khai tài chính tại Hội nghị cán bộ viên chức, công khai dự toán, quyết toán tài chính hàng năm trên chuyên mục ba công khai tại Website Nhà trường và niêm yết trên Bảng tin của nhà trường theo quy định.

### ***3.5. Mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản và đầu tư cơ sở vật chất***

- Nhà trường tiếp tục triển khai các biện pháp cũng như tăng cường quản lý, khai thác sử dụng tài sản có hiệu quả. Thực hiện việc mua sắm thiết bị đúng quy định, đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, tiết kiệm và không thất thoát vốn, tài sản của Nhà trường.

- Công tác mua sắm tài sản, trang thiết bị được thực hiện theo đúng kế hoạch dự toán được giao, kịp thời bổ sung trang thiết bị cần thiết phục vụ giảng dạy và học tập như máy tính, máy chiếu, các thiết bị tin học,... bao gồm: Đầu tư 01 phòng thực hành máy tính gồm 41 bộ máy tính và trang thiết bị hiện đại nhằm phục vụ cho hoạt động đào tạo; Đầu tư nâng cấp phòng họp B thành phòng họp trực tuyến với trang thiết bị đồng bộ gồm 01 màn hình Led, hệ thống âm thanh, ánh sáng, bàn ghế đồng bộ; Mua sắm bổ sung 74 trang thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn, giáo dục - đào tạo và phục vụ cộng đồng của Nhà trường; v.v...

- Công tác cải tạo, sửa chữa tài sản được thực hiện đúng tiến độ, bao gồm: Sửa chữa, cải tạo nâng cấp và đưa vào sử dụng nhà Ký túc xá K8, K9 với với tổng diện tích sàn xây dựng là 4.654 m<sup>2</sup>, lắp đặt bổ sung, thay thế toàn bộ 90 bộ cửa, 87 bình nóng lạnh, 32 điều hòa nhiệt độ, cùng với hệ thống các trang thiết bị tại các phòng ở; Thi công hạng mục sân vườn khuôn viên Ký túc xá K9, K10 với tổng kinh phí 996 triệu đồng; Trồng mới 26 cây bóng mát nhằm tạo cảnh quan xanh sạch đẹp cho các khu vực của Nhà trường; Thực hiện cắm 06 mốc giới khu vực đất của Nhà trường; v.v...

- Trong năm 2021, Nhà trường đã thực hiện thanh lý 01 xe ô tô 16 chỗ biển số 20B - 0878, thanh lý 31 tài sản thiết bị và 144 công cụ dụng cụ hỏng.

### **3.6. Quản lý tài chính đối với các trung tâm, viện thuộc trường**

Việc quản lý tài chính của các trung tâm, viện đã được nhà trường thực hiện nghiêm túc, trong đó nguồn kinh phí của các trung tâm, viện đều được hạch toán, quyết toán đầy đủ vào sổ sách, báo cáo tài chính của nhà trường. Riêng đối với Viện nghiên cứu kinh tế và Phát triển nguồn nhân lực là đơn vị hạch toán độc lập, có con dấu, có tài khoản riêng, do vậy Nhà trường cũng đã tiến hành thẩm định quyết toán của Viện và tổng hợp vào Báo cáo tài chính năm 2021 của Nhà trường.

### **3.7. Quản lý nợ công**

Việc theo dõi, thanh quyết toán công nợ tại trường tiếp tục được chú trọng. Số dư tạm ứng của Nhà trường năm 2021 luôn ở mức thấp so với các trường đại học thành viên thuộc Đại học Thái Nguyên, với số tiền là 548.830.000 đồng. Nhà trường thường xuyên rà soát, đối chiếu, xác nhận công nợ với các cá nhân trong và ngoài trường dẫn đến chấm dứt được tình trạng công nợ kéo dài.

### **3.8. Quản lý tiền và các khoản tương đương tiền**

- Tính đến ngày 31/12/2021 số dư tiền mặt của Nhà trường là: 1.084.368.028 đồng. Việc quản lý quỹ tiền mặt được thực hiện đúng quy định, số dư tiền mặt khớp đúng với sổ sách kế toán và các biên bản kiểm kê quỹ, không xảy ra thất thoát.

- Tính đến ngày 31/12/2021 số dư tiền gửi kho bạc, ngân hàng của nhà trường là: 38.342.109.125 đồng. Việc thanh quyết toán với ngân hàng, kho bạc được thực hiện đúng theo quy trình, quy định nhà nước. Các tài khoản của Trường đã được xác nhận đối chiếu với ngân hàng, kho bạc nơi Trường mở tài khoản một cách đầy đủ và khớp đúng với các số dư trên Báo cáo tài chính.

### **3.9. Thanh toán quỹ tiền lương, thu nhập tăng thêm và các khoản thanh toán cá nhân**

Năm 2021, Nhà trường đã thực hiện các khoản thanh toán cá nhân với tổng kinh phí là: 46.286 triệu đồng, chiếm 63,8% tổng kinh phí đề nghị quyết toán. Trong đó, quỹ tiền lương theo ngạch bậc, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo quy định của nhà nước là: 37.740 triệu đồng, chi trả từ nguồn NSNN cấp 8.169 triệu đồng (chiếm 11%), còn lại kinh phí được chi từ các khoản thu sự nghiệp của đơn vị.

Năm 2021, hệ số lương tăng thêm cho cán bộ viên chức trong Nhà trường là 0,6 đối với CBVC xếp loại A; 0,4 đối với CBVC xếp loại B; 0,2 đối với CBVC xếp loại C. Tổng kinh phí chi cho lương tăng thêm là: 2.308 triệu đồng.

Bên cạnh đó, mức chi phúc lợi bình quân cho CBVC là 6 triệu đồng/người/năm (tăng 8% so với kế hoạch). Thu nhập bình quân của CBVC là 10,78 triệu đồng/người/tháng (vượt 17% so với kế hoạch).

Các khoản thanh toán cá nhân khác (vượt giờ, tiền giảng dạy, quản lý phí...) được nhà trường xây dựng hợp lý, chi tiết trong Quy chế chi tiêu nội bộ. Việc thanh toán được chi trả kịp thời, đúng quy định.

### ***3.10. Tình hình thực hiện nghĩa vụ đóng góp với Đại học Thái Nguyên***

- Đối với kinh phí điều hòa cho các hoạt động chung của Đại học Thái Nguyên: Năm 2021, Nhà trường thực hiện trích nộp % từ nguồn thu học phí để phục vụ các hoạt động chung của đại học cho ĐHTN, hoàn thành 100% nghĩa vụ đóng góp đầy đủ và đúng thời gian quy định với số kinh phí là 1.504 triệu đồng.

- Đối với kinh phí đối ứng cho các công trình xây dựng, dự án: Nhà trường không còn nợ kinh phí đối ứng cho các công trình, dự án do Đại học Thái Nguyên làm chủ đầu tư.

### ***3.11. Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán tài chính***

Trong năm 2021, nhà trường được Đại học Thái Nguyên thẩm định và phê duyệt quyết toán. Kết quả cho thấy, công tác tài chính của nhà trường được đánh giá là tốt, không có biểu hiện tham ô, tham nhũng. Toàn bộ các khoản thu, chi đều thực hiện đúng theo quy định và được phê duyệt quyết toán. Không có khoản thu, chi nào bị xuất toán.

## Phần 2

### PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NSNN NĂM 2022

#### 1. Mục tiêu, phương hướng công tác tài chính năm 2022

Để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và đúng với các quy định của Nhà nước nêu trên, mục tiêu về công tác quản lý tài chính năm 2021 của Nhà trường cần chú ý như sau:

- Tiếp tục đổi mới phương thức xây dựng kế hoạch, gắn việc xây dựng kế hoạch với mục tiêu phát triển chiến lược của đơn vị và nhiệm vụ trọng tâm của toàn ngành nhằm đổi mới quản lý giáo dục và nâng cao chất lượng đào tạo.

- Tăng cường khai thác các nguồn thu, đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện tự chủ trường đại học. Tiếp tục cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ viên chức và người lao động.

- Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công. Cắt giảm tối đa và công khai các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, khởi công, khánh thành công trình và đi công tác nước ngoài từ NSNN.

- Không tổ chức hội thảo, các hoạt động phô trương, lãng phí không cần thiết. Tổ chức hội nghị, hội thảo trực tuyến, trừ các cuộc họp đặc biệt trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Tổ chức các ngày lễ lớn đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Không đề xuất cấp có thẩm quyền hoặc ban hành các chính sách, chế độ mới hoặc tăng định mức chi dẫn đến tăng chi NSNN.

- Quản lý chặt chẽ công nợ, hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ, tăng cường công tác thanh kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý tài chính.

- Thực hiện nghiêm túc việc đơn giản hóa các thủ tục hành chính theo các quy định của pháp luật nhằm giảm bớt chi phí và thời gian trong việc thanh quyết toán các nguồn kinh phí.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính trong giáo dục, đẩy mạnh xã hội hóa, quản lý có hiệu quả nguồn nhân lực đầu tư cho giáo dục. Tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục với doanh nghiệp, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia vào lĩnh vực giáo dục, đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội.

- Các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp lương, trợ cấp xã hội,...) đảm bảo thanh toán chi trả đúng từng tháng cho các đối tượng hưởng lương, trợ cấp từ NSNN.

- Trích nộp các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ) kịp thời cho cơ quan BHXH theo đúng quy định của pháp luật.

- Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chỉ phát sinh vào một số thời điểm như đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa lớn và các khoản có tính chất không thường xuyên khác thực hiện thanh toán theo đúng tiến độ, khôi lượng thực hiện theo chế độ quy định.

## 2. Nguyên tắc phân bổ

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh là đơn vị dự toán cấp III, được đơn vị dự toán cấp II là Đại học Thái Nguyên giao dự toán ngân sách. Trường không có đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc mà là đơn vị trực tiếp sử dụng ngân sách. Việc phân bổ dự toán được thực hiện dựa trên nguồn thu của Trường trong năm 2022, các đơn vị trực thuộc Trường căn cứ nhiệm vụ trọng tâm của Trường, căn cứ vào nguồn thu và khả năng chi trả của Trường để xây dựng dự toán chi tiết cho các hoạt động của Trường dự kiến sẽ phát sinh trong năm 2022. Dự toán chi tiết được từng đơn vị trong trường lập riêng cho mảng công tác mà mình phụ trách và quản lý. Phòng Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm tổng hợp dự toán từ các đơn vị trong trường. Sau khi cân đối nguồn thu với các nội dung chi, Phòng Kế hoạch - Tài chính xây dựng bản dự thảo Dự toán NSNN năm 2022 và báo cáo Hội đồng trường và Đại học Thái Nguyên phê duyệt.

## 3. Dự toán thu- chi NSNN năm 2022

### a. Dự toán thu

Năm 2022, tổng số thu từ NSNN, học phí, lệ phí, thu khác của trường là 89.958 triệu đồng, trong đó:

- NSNN cấp: 16.126 triệu đồng
- Học phí chính quy: 49.373 triệu đồng
- Học phí sau đại học: 8.791 triệu đồng
- Học phí không chính quy: 12.007 triệu đồng
- Thu khác sự nghiệp: 3.661 triệu đồng

Số chênh lệch thu-chi chưa sử dụng năm 2021 chuyển sang là 23.600 triệu đồng.

### b. Dự toán chi

Tổng chi từ các nguồn thu hợp pháp của Nhà trường trong năm 2022 là 98.876 triệu đồng, trong đó được tiết cho các nội dung chi như sau:

- Chi tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp: Tổng chi trong năm 2022 là 39.273 triệu đồng (chiếm 40% tổng chi của toàn trường) trong đó từ nguồn NSNN là 11.000 triệu đồng (chiếm 11%), còn lại chi từ nguồn học phí của Nhà trường là 28.873 triệu đồng (chiếm 29%).

- Chi miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội và học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên: Tổng chi trong năm 2022 là 9.076 triệu đồng,

trong đó Nhà trường trích 8% từ nguồn thu học phí để chi trả học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên (tương đương 3.950 triệu đồng) và dành 5.126 triệu đồng từ nguồn NSNN cấp để chi miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập, trợ cấp xã hội cho sinh viên và đào tạo sinh viên Lào diện hiệp định.

- Chi phí dịch vụ công, thông tin truyền thông: Tổng chi năm 2022 là 1.382 triệu đồng được trang trải bằng nguồn thu học phí (1.182 triệu đồng và nguồn thu sự nghiệp của Nhà trường (200 triệu đồng).

- Chi hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, chi quản lý: Tổng chi năm 2022 là 19.721 triệu đồng, trong đó chi từ nguồn thu học phí là 17.605 triệu đồng và từ nguồn thu sự nghiệp khác là 2.116 triệu đồng.

- Chi nộp NSNN, trích khấu hao TSCĐ và chi khác: Tổng chi là 12.295 triệu đồng kinh phí được chi từ nguồn thu học phí, thu sự nghiệp và thu dịch vụ khác của Nhà trường.

- Trích lập các quỹ: Năm 2022, Nhà trường thực hiện trích lập các quỹ với số tiền là 21.080 triệu đồng, trong đó:

+ Trích quỹ bổ sung thu nhập để chi lương tăng thêm cho CBVC với số tiền là 1.686 triệu đồng.

+ Trích quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 18.978 triệu đồng.

+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 416 triệu đồng.

#### **4. Một số giải pháp tổ chức điều hành kế hoạch dự toán năm 2022**

1. Đa dạng hóa các nguồn thu từ việc tăng cường các hoạt động dịch vụ đào tạo, NCKH, dự án, các chương trình đào tạo với các ngành, các địa phương; Thực hiện xã hội hóa giáo dục; Phát triển nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ; Giữ ổn định nguồn thu từ học phí chính quy thông qua việc xây dựng chính sách tạo nguồn tuyển sinh hấp dẫn cho cán bộ, giảng viên trong và ngoài trường để đảm bảo tuyển sinh theo quy mô được phê duyệt.

2. Chấn chỉnh kịp thời những sai sót đã được các đoàn thanh tra, kiểm tra kiến nghị để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý tài chính, tài sản.

3. Thực hiện trích lập quỹ học bổng, quỹ cơ quan theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, quản lý và sử dụng tài sản của Nhà nước, giải quyết dứt điểm tình trạng đất bị lấn chiếm.

5. Tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi và quản lý tài sản, nghiêm túc thực hiện việc kê khai, cập nhật dữ liệu tài sản trên cơ sở dữ liệu tài sản quốc gia.

6. Các đơn vị trong trường rà soát lại kế hoạch, dự toán NSNN năm 2022 cho sát với nhu cầu thực tế. Rà soát, điều chỉnh Quy chế nội bộ cho phù hợp với các chế

độ, chính sách mới ban hành trên cơ sở cân đối thực hiện dự toán chi NSNN được giao. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện triệt để tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN, góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ. Hạn chế tối đa chi hội nghị, hội thảo, tổng kết, sơ kết, chi cho các đoàn đi công tác trong và ngoài nước. Thực hiện tiết kiệm tối đa việc sử dụng điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu ... theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-CP.

7. Đối với nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ KHCN, cần xem xét, lựa chọn các nhiệm vụ khoa học, đề tài cần thiết, có hiệu quả và khả năng ứng dụng cao cũng như năng lực của chủ nhiệm đề tài để phân bổ kinh phí cho các đề tài theo đúng quy định nhằm đảm bảo tiến độ cũng như chất lượng của đề tài, thực hiện nghiệm thu, thanh toán và lưu trữ hồ sơ theo đúng quy định.

8. Tăng cường tự kiểm tra công tác tài chính trong đơn vị để đảm bảo kiểm soát thu, chi theo đúng quy định của Nhà nước.

9. Nâng cao năng lực chuyên môn cho công tác lập kế hoạch và tự giám sát việc thực hiện kế hoạch tại các đơn vị trong trường.

10. Thực hiện nghiêm túc quy chế công khai tài chính đối với đơn vị sử dụng dự toán NSNN và quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục.

11. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

12. Tăng cường nguồn thu từ đào tạo các hệ thông qua việc đa dạng hóa các loại hình đào tạo để thu hút người học thông qua mở thêm ngành mới; xây dựng các chương trình đào tạo mới; phát triển chương trình đào tạo chất lượng cao; đẩy mạnh liên kết đào tạo các lớp đại học VL VH tại các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc; thực hiện liên kết đào tạo quốc tế với các trường đại học ở nước ngoài.

*Nơi nhận:*

- BGH (để b/c);
- Lưu VT, KH-TC.

